

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỀN DU
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2019/ST- HNGĐ

Ngày: 27/6/2019

Về việc: “Ly hôn, nuôi con
chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN DU

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phong;

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đình Sơn – Chủ tịch Hội Cựu chiến binh thị trấn Lim;

Bà Đào Thị Thu – Nguyên Chủ tịch Hội phụ nữ xã Đại Đồng.

Những người tiến hành tố tụng khác tại phiên tòa:

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quế

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du tham gia phiên tòa:

Bà Hoàng Thị Dung

Hôm nay, ngày 27 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiên Du tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 94/2012/TLST-HNGĐ ngày 24/5/2012; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2019/QĐXX-HNGĐ ngày 14/6/2019; giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Hoài Th, sinh năm 1986, có mặt

Địa chỉ: Thôn Ng, xã HV, huyện T, tỉnh Bắc Ninh

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Xuân T, sinh năm 1978, vắng mặt

Địa chỉ: Thôn D, xã ND, huyện T, tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các tài liệu khác nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hoài Th trình bày:

Chị kết hôn với anh T vào ngày 24/6/2009. Trước khi cưới các bên có được tìm hiểu tự nguyện, không bị ép buộc và có đăng ký kết hôn tại UBND xã ND. Sau ngày cưới, chị về làm dâu và chung sống với gia đình anh T. Vợ chồng không có hạnh phúc ngay từ thời gian đầu. Nguyên nhân là do anh T thường xuyên sử dụng bạo lực với chị. Từ tháng 5/2011 cho đến nay, vợ chồng ly thân. Năm 2012, chị đã

làm đơn ly hôn anh T. Nhưng cũng muốn để cho anh T cơ hội sửa đổi nên chị đã yêu cầu Tòa án tạm đình chỉ việc giải quyết ly hôn. Nhưng từ đó đến nay, tình cảm vợ chồng vẫn không được cải thiện, anh T không quan tâm gì đến gia đình. Nay chị xác định vợ chồng không còn khả năng đoàn tụ, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Văn Cao S, sinh ngày 25/02/2010 và Nguyễn Thanh Th, sinh ngày 16/6/2011. Chị có nguyện vọng được tiếp tục nuôi cả hai con; Không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Hiện chị làm việc ở Công ty TNHH Sumitomo có địa chỉ KCN Tiên Sơn với mức lương, thưởng, phụ cấp khoảng từ 5.000.000đ đến 7.000.000đ/tháng. Chị xác định có đủ điều kiện nuôi con;

Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung gì. Vợ chồng không nợ ai, không ai nợ vợ chồng, không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản, công nợ.

Anh T nhất trí với yêu cầu xin ly hôn, nuôi con chung của chị Th, nhưng đề nghị giải quyết vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du tiến hành tố tụng tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Người tiến hành tố tụng và nguyên đơn đều chấp hành đúng quy định của pháp luật, riêng bị đơn cố tình trốn tránh, không chấp hành các quy định của pháp luật.

Đề nghị áp dụng Điều 56,81, 82 và 83- Luật Hôn nhân gia đình: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Th về việc xin ly hôn với anh T và giao hai con chung cho chị Th tiếp tục nuôi dưỡng.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, nguyên đơn;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

1. Về tố tụng:

Bị đơn anh Nguyễn Văn Xuân T đã được Tòa án nhân dân huyện Tiên Du gửi Thông báo thụ lý vụ án, các tài liệu, chứng cứ do chị Th cung cấp khi khởi kiện và giấy triệu tập. Tòa án nhiều lần triệu tập làm việc nhưng anh T đều vắng mặt, không có văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị Th.

Gia đình của anh T khẳng định: Gia đình và bản thân anh T đã nhận được văn bản tố tụng của Tòa án. Xét thấy, việc không hợp tác cùng Tòa án của anh T

thuộc trường hợp cố tình trốn tránh. Tòa án đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải vắng mặt anh Tiến

Sau khi nhận Quyết định đưa vụ án ra xét xử, anh T có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt và đồng ý với yêu cầu xin ly hôn, nuôi con chung của chị Th; Căn cứ khoản 1 Điều 227 – BLTTDS; HĐXX xét xử vụ án vắng mặt anh T.

2. Về nội dung:

Chị Nguyễn Thị Hoài Th và anh Nguyễn Văn Xuân T kết hôn ngày 24/6/2009 trên cơ sở tuân thủ các điều kiện kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình nên là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống, vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn. Anh T thường xuyên sử dụng bạo lực đối với chị Th. Từ tháng 5/2011, chị Th đã mang con lớn cùng với cháu nhỏ đang mang thai về nhà bố mẹ đẻ để sinh sống. Chị Th đã có đơn xin ly hôn với anh T từ năm 2012. Nhưng anh T không hợp tác đến Tòa án làm việc. Khi đó, chị Th vừa sinh con xong, vướng bận việc chăm sóc hai con nhỏ và cũng muốn để anh T có thời gian hay đổi tính nết, quan tâm đến vợ con, nên đã đề nghị Tòa án tạm đình chỉ vụ án. Để cải thiện cuộc sống vợ chồng, chị Th đã thuê nhà ở gần nhà anh T để ba mẹ con chung sống để anh T có trách nhiệm với vợ con. Cũng để ông bà nội giúp đỡ trong việc trông nom các cháu. Các con cũng có nhiều thời gian gần gũi với bố và ông bà nội. Nhưng mọi cố gắng đều không có kết quả.

HĐXX xét thấy: Cuộc sống vợ chồng của chị Th, anh T đã đến mức trầm trọng, mục đích của cuộc hôn nhân không đạt được. Do vậy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Th là phù hợp với pháp luật và thực tế.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Văn Cao S, sinh ngày 25/02/2010 và Nguyễn Thanh Th, sinh ngày 16/6/2011. Nguyên vọng của chị Th và các con muốn được tiếp tục ở cùng mẹ. Hơn nữa đại diện gia đình anh T cũng khẳng định kể từ thời điểm anh T, chị Th ly thân, anh T không có trách nhiệm gì với con cái. Chị Th đã chăm sóc và nuôi dạy con cái chu đáo. HĐXX xét thấy cần giao cả hai con cho chị Th tiếp tục nuôi dưỡng. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con, chị Th không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.

Tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung gì, vợ chồng không nợ ai, không ai nợ vợ chồng.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hoài Th phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 227; Điều 271; Điều 273 - Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83 - Luật Hôn nhân & gia đình;
Pháp lệnh số 10/UBTVQH12 Ngày 27/2/2009 về án phí, lệ phí tòa án;
Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

Tuyên xử:

- Chị Nguyễn Thị Hoài Th được ly hôn với anh Nguyễn Văn Xuân T;
- Giao chị Nguyễn Thị Hoài Th tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung là Nguyễn Văn Cao S, sinh ngày 25/02/2010 và Nguyễn Thanh Th, sinh ngày 16/6/2011; Việc cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu giải quyết

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi; Không lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Chị Th có quyền yêu cầu anh Tiến cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình.

2. Án phí: Chị Nguyễn Thị Hoài Th phải chịu 200.000đ (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí Hôn nhân & gia đình sơ thẩm. Xác định chị Th đã nộp số tiền tạm ứng án phí là 200.000đ (*Hai trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu tiền số BN/2010/000318 ngày 24/5/2012 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh.

Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận tổng đạt hoặc niêm yết bản án hợp lệ./

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BN
- VKSND tỉnh, huyện
- Chi cục THADS huyện
- UBND xã Nội Duệ
- Lưu án văn, hồ sơ

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Phong